ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78 /BC-UBND	*Kiên Giang, ngày 15 tháng 02 năm 2022*

BÁO CÁO
Về tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 848/BKHĐT-TH ngày 11 tháng 2 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đánh giá bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 và báo cáo kết quả kiểm điểm, xử lý nghiêm các trường hợp giải ngân chậm do nguyên nhân chủ quan, chưa nỗ lực cố gắng.

UBND tỉnh Kiên Giang xin báo cáo như sau (kèm theo các phụ lục):

1. Kết quả thực hiện kế hoạch 2021

Kế hoạch vốn năm 2021 trên địa bàn tỉnh được giao đầu năm là 5.198.939 triệu đồng, kế hoạch điều chỉnh cuối năm là 5.247.827 triệu đồng, tăng 48.888 triệu đồng (vốn ODA). UBND tỉnh đã triển khai giao chi tiết là 5.247.827 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch. Cụ thể:

- Vốn ngân sách địa phương: 3.978.390 triệu đồng, trong đó:

+ Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 1.019.590 triệu đồng;

+ Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 1.300.000 triệu đồng;

+ Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.0610.000 triệu đồng;

+ Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 48.800 triệu đồng.

- Vốn ngân sách Trung ương: 1.269.437 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn trong nước: 1.005.260 triệu đồng. Trong đó: đầu tư các dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững: 200.000 triệu đồng.

+ Vốn nước ngoài: 264.177 triệu đồng (tăng 48.888 triệu đồng so kế hoạch giao đầu năm)

Đến hết ngày 31/01/2022, giá trị giải ngân là 3.792.272/5.247.827 triệu đồng, đạt 72,26% kế hoạch, giảm 21,42% so cùng kỳ năm 2020. Cụ thể giải ngân của từng nguồn vốn đầu tư như sau:

- Vốn ngân sách tỉnh: kế hoạch năm 2021 là 3.978.390 triệu đồng, giải ngân đến ngày 31/01/2022 là 2.780.123 triệu đồng, đạt 69,88% kế hoạch vốn.

- Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ: kế hoạch năm 2021 là 1.269.437 triệu đồng, giải ngân đến ngày 31/01/2021 là 1.012.150 triệu đồng, đạt 79,73% kế hoạch vốn. Trong đó:

+ Vốn ngân sách Trung ương trong nước: kế hoạch 1.005.260 triệu đồng, giải ngân 788.197 triệu đồng, đạt 78,41% kế hoạch vốn.

+ Vốn ngoài nước (ODA): kế hoạch 264.177 triệu đồng, giải ngân 223.952 triệu đồng, đạt 84,77% kế hoạch vốn.

2. Tác động của kế hoạch đầu tư công năm 2021 trong thu hút đầu tư từ các nguồn vốn khác và kết quả phát triển kinh tế - xã hội

Bằng nguồn vốn đầu tư công năm 2021, nhiều dự án được đầu tư hoàn thành, đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả, góp phần đẩy mạnh thu hút đầu tư của tỉnh, theo đó trong năm 2021, toàn tỉnh có 823 dự án ngoài ngân sách, với quy mô 40.769,27 ha, tổng vốn đăng ký đầu tư 544.487,38 tỷ đồng; trong đó, có 375 dự án đầu tư hoàn thành đi vào hoạt động, chiếm 45,84%/tổng số dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký 66.947,90 tỷ đồng, chiếm 12,3%/tổng vốn đầu tư đăng ký; góp phần quan trọng trong việc thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kinh tế-xã hội chủ yếu của tỉnh trong năm 2021. Cụ thể như sau:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2021 (giá so sánh 2010) ước tính 63.153,65 tỷ đồng, đạt 95,17% kế hoạch[1], tăng 0,58% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 3,35%), trong đó: (i) khu vực nông - lâm - thủy sản tăng 0,93%; (ii) khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 2,25%; (iii) khu vực thương mại - dịch vụ tăng 0,14%; (iv) thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm bằng 94,08%.

- Giá trị sản xuất khu vực nông, lâm, thủy sản ước đạt 63.878,8 tỷ đồng, bằng 98,26% kế hoạch, tăng 1,16% so cùng kỳ

- Giá trị sản xuất công nghiệp (GTSXCN) ước cả năm đạt 47.308,91 tỷ đồng, tăng 1,71% so cùng kỳ và bằng 86,94% kế hoạch.

---

[1] Số Kế hoạch năm 2021 đã quy đổi về số liệu Tổng cục Thống kê tương đương 66.356,88 tỷ đồng cho phù hợp với số liệu công bố. Nếu so với số Kế hoạch chưa quy đổi (73.098,7 tỷ đồng) chỉ đạt 86,4% Kế hoạch.

- Tổng thu năm 2021 là 10.105 tỷ đồng, đạt 87,4% so dự toán, bằng 83,4% so thực hiện năm 2020, trong đó thu nội địa ước thực hiện cả năm 10.045 tỷ đồng, đạt 88% dự toán và bằng 84,4% so cùng kỳ, tương ứng hụt 1.365 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước thực hiện cả năm 60 tỷ đồng, đạt 40% so dự toán, bằng 28,3% so thực hiện năm 2020.

- Chi ngân sách năm 2021 là 13.968 tỷ đồng, bằng 90,3% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

- Tỷ lệ giường bệnh trên vạn dân đạt 31,39 (kế hoạch 31,21), tăng 0,56 giường bệnh/vạn dân so cùng kỳ; tỷ lệ bác sĩ trên vạn dân là 9,75 (kế hoạch 9,62), tăng 0,8 bác sĩ/vạn dân so cùng kỳ; tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ đạt 98,62%; tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 142/144 xã, đạt 98,61% (kế hoạch 95%), tăng 4,11% so cùng kỳ.

- Giải quyết việc làm cho 33.860 lượt lao động[2], đạt 96,74% kế hoạch, giảm 4,8% so với cùng kỳ; đào tạo nghề cho 21.250 người[3], đạt 85% kế hoạch; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68,72%, trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 50,43%.

- Mật độ thuê bao điện thoại (bao gồm cả cố định và di động) đạt 112,6 thuê bao/100 dân. Tỷ lệ dân số được phủ sóng thông tin di động 4G đạt 96%. Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng đạt 79,7 thuê bao/100 dân.

3. Tính khả thi của kế hoạch đầu tư công

- Ngay sau khi có các văn bản thông báo vốn năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Kiên Giang đã phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2021 đúng theo quy định Luật Đầu tư công, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và Nghị quyết của HĐND tỉnh, giao cho các sở, ngành, địa phương và chủ đầu tư triển khai thực hiện. Trong đó:

+ Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021 tiếp tục hạn chế việc đầu tư dàn trải, ưu tiên bố trí vốn cho công trình hoàn thành, thanh toán nợ xây dựng cơ bản, công trình chuyển tiếp; ưu tiên bố trí kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, các dự án trên địa bàn xã nông thôn mới, các dự án trọng điểm, quan trọng.

---

[2] Trong đó: Giải quyết việc làm trong tỉnh 20.639 lượt lao động; ngoài tỉnh 13.221 lượt lao động.

[3] Cao đẳng 1.432 người, Trung cấp 3.282 người, Sơ cấp 7.650 người và dạy nghề dưới 03 tháng 8.886 người.

+ Việc phân bổ nguồn lực đầu tư công năm 2021 tập trung chủ yếu cho lĩnh vực giao thông, thủy lợi, kè biển, giáo dục, y tế; trong đó tập trung địa bàn khu vực nông thôn, ven biển để phục vụ phát triển lĩnh vực du lịch, tạo quỹ đất bán đấu giá, tăng thu ngân sách Nhà nước.

- Ngay sau khi giao kế hoạch, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương và các chủ đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện; UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh năm 2021 do Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng và đã đi kiểm tra thực tế tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ở một số chủ đầu tư; định kỳ hành tháng, hàng quý, UBND tỉnh tiến hành họp nghe về tình hình giải ngân vốn đầu tư công để rà soát đánh giá tiến độ thực hiện các công trình, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

4. Tình hình quản lý đầu tư công

a) Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương

Thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022. Sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã giao kế hoạch đầu tư công năm 2021 chi tiết cho các dự án khởi công mới đủ điều kiện. UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1100/UBND-KT ngày 26/7/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ. Chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư, ban quản lý dự án khẩn trương đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng kịp thời ban hành các văn bản cụ thể hóa các Nghị quyết, Chỉ thị, Công điện của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; xây dựng các kịch bản và giao trách nhiệm cho các sở, ban, ngành và địa phương trong việc hướng dẫn, giám sát các nhà thầu triển khai thi công theo từng chỉ thị, cấp độ dịch được ban hành. Chủ động hướng dẫn các đơn vị xây dựng và hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định.

b) Giao kế hoạch đầu tư công

Thực hiện quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, UBND tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp nguồn vốn do cấp huyện quản lý để chủ động trong công tác lập các thủ tục chủ trương đầu tư dự án, cũng như xây

dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn cấp huyện đảm bảo theo quan điểm, phướng hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 05 năm của từng địa phương đã được Đại hội Đảng các cấp thông qua; phù hợp quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đúng quy định tại Nghị quyết số 505/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã khẩn trương phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021 cho từng dự án theo quy định tại Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công vốn ngân sách Nhà nước năm 2021, Nghị quyết số 506/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

c) Công tác chỉ đạo điều hành

* Đối với cấp tỉnh:

Trong năm, mặc dù tình hình diễn biến dịch bệnh Covid-19 phải thực hiện giãn cách xã hội, dẫn đến việc tổ chức các cuộc họp Hội đồng nhân dân theo chương trình dự kiến trong năm 2021 gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, được sự hỗ trợ của Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức 03 cuộc họp để điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 nhằm tạo điều kiện thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 tăng tăng 52,5%, từ 19,76% (số liệu giải ngân tính đến hết ngày 30/6/2021) lên 72,26% (số liệu giải ngân tính đến hết ngày 31/01/2022).

UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 và triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 để chỉ ra những tồn tại, hạn chế và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cho các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện, nhất là công tác bồi thường giải phóng mặt bằng (GPMB). Ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 22/3/2021 để chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 và các văn bản đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công năm 2021[4] (kể cả vốn được phép chuyển nguồn và kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2021); thành lập 04 Tổ công tác và thường xuyên tổ chức các buổi làm việc, giao ban, sơ kết để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Qua đó, đã trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn từ các dự án chậm, không có khả năng giải ngân sang các dự án có tiến độ tốt, khả năng giải ngân cao (trong năm đã ban hành 13 quyết định điều chỉnh kế hoạch vốn đối với 165 danh

---

[4] Công văn số 612/UBND-KT ngày 14/5/2021; Công văn số 1100/UBND-KT ngày 26/7/2021; Công văn số 1678/UBND-TH ngày 06/10/2021; Công văn số 10093/VP-KT ngày 20/12/2021; Công văn số 94/UBND-KT ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang.

mục công trình, tổng vốn điều chỉnh 1.307.852 triệu đồng), góp phần thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 tăng vào 06 tháng cuối năm.

Vai trò tham mưu của Sở Kế hoạch và Đầu tư được nâng lên, đã tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, đồng thời đã kịp thời tham mưu giao kế hoạch đầu tư công năm 2021 ngày từ đầu năm và giao chi tiết (vốn ngân sách Trung ương) cho các dự án khởi công mới đủ điều kiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức các buổi làm việc với các đơn vị để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2021. Kết quả giải ngân sau thời gian thực hiện giãn cách xã hội tăng 33,98%, từ 38,28% (số liệu giải ngân tính đến hết ngày 31/10/2021) tăng lên 72,26% (số liệu giải ngân tính đến hết ngày 31/01/2022).

Công tác chỉ đạo điều hành ở một số sở, ban, ngành được quan tâm, các chủ đầu tư và ban quản lý dự án (BQL dự án) đã thực hiện cam kết giải ngân kế hoạch vốn theo từng tháng, quý, xây dựng tiến độ cụ thể cho từng dự án lớn/trọng điểm để theo dõi chỉ đạo nên kết quả giải ngân kế hoạch 2021 bám sát và vượt chỉ tiêu giải ngân được UBND tỉnh giao, như: Công an tỉnh 100%, Trường Cao đẳng Sư phạm 100%, Sở Kế hoạch và Đầu tư 99,91%, Văn phòng Tỉnh ủy 98,44%, Sở Giáo dục và Đào tạo 96,17%, Sở Y tế 95,67%.

* Đối với cấp huyện:

Công tác triển khai thực hiện ở một số địa phương có nhiều chuyển biến tích cực, vai trò của người đứng đầu đã được thể hiện, có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí trong Ban Thường vụ, Thường trực UBND các cấp; một số tồn tại, hạn chế từng bước đã được khắc phục. Qua đó một số đơn vị có kết quả thực hiện kế hoạch đạt khá tốt, bám sát và vượt chỉ tiêu giải ngân được UBND tỉnh giao, như: huyện Kiên Hải 100%, huyện U Minh Thượng 99,99%, huyện Vĩnh Thuận 99,9%, huyện Kiên Lương 99,57%, huyện An Biên 99,41%, huyện Giang Thành 98,65%, huyện An Minh 98,14%.

d) Kết quả đạt được ở một số mặt

Công tác lựa chọn nhà thầu đã được quan tâm, chấn chỉnh, đảm bảo môi trường cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả, nhiều kiến nghị của nhà thầu được chủ đầu tư xem xét, xử lý đúng quy trình và quy định. Thực hiện tốt công tác lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định và lộ trình, kế hoạch đề ra. Số lượng gói thầu thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi và chào hàng cạnh tranh trong năm là 686 gói thầu, trong đó lựa chọn nhà thầu qua mạng là 665/686 gói thầu, đạt 96,94% (kế hoạch là 70%).

Công tác tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ được quan tâm. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng đã phối hợp với các bộ phận nghiệp vụ của các Bộ, ngành mở các lớp tập huấn về đầu tư công, đấu thầu, và các văn bản quy định mới được ban hành.

Công tác quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều dự án hoàn thành đã được thẩm tra, phê duyệt quyết toán kịp thời, góp phần đẩy nhanh giải ngân, quản lý chặt chẽ vốn vốn đầu tư công và bàn giao giá trị tài sản cho các đơn vị quản lý, sử dụng theo đúng quy định[5].

Các công trình trọng điểm được quan tâm triển khai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện như: đường ven biển từ Rạch Giá đi Hòn Đất; đường ven sông Cái Lớn (đi qua huyện An Biên, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận và một phần huyện Gò Quao); nâng cấp, mở rộng đường Dương Đông - Cửa Cạn - Gành Dầu và xây dựng mới nhánh nối với đường trục Nam - Bắc; cấp nước tập trung trên địa bàn nông thôn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020; chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) - WB9; xây dựng 18 cống trên tuyến đê biển, ven biển tỉnh Kiên Giang; Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường;...

5. Một số tồn tại, hạn chế

Mặc dù có nhiều cố gắng trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện, nhưng việc triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 vẫn còn tồn tại hạn chế, đó là:

a) Công tác xây dựng kế hoạch vốn và giao danh mục chi tiết theo từng nguồn ở một số địa phương còn hạn chế, khi được giao kế hoạch vốn mới xây dựng kế hoạch chi tiết (các công trình giao thông nông thôn). Nhiều dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 sang và dự án sử dụng vốn ODA còn chậm điều chỉnh hồ sơ thủ tục theo quy định, làm ảnh hưởng đến việc giải ngân vốn, tổ chức đấu thầu. Một số đơn vị đăng ký số vốn còn lại thuộc kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 (chủ yếu là các dự án ngành giao thông và nông nghiệp quản lý) chưa căn cứ sát vào khả năng và tiến độ triển khai của dự án (vướng công tác GPMB, chưa đủ hồ sơ, thủ tục nhưng vẫn đăng ký giao kế hoạch vốn).

---

[5] Công văn số 207/STC-TCĐT ngày 25/01/2022 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang về việc báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành năm 2021.

b) Vướng mắc trong công tác lập, thẩm định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư (giải trình chủ trương đầu tư, sự thống nhất trong áp dụng điều khoản của Luật Đầu tư công, thẩm quyền phân cấp trong thẩm định, phê duyệt; công tác lập chủ trương đầu tư, chuẩn bị đầu tư, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, dự toán,...). Công tác chuẩn bị đầu tư ở một số dự án chất lượng chưa cao, còn nhiều vướng mắc trong quá trình thực hiện, xử lý kỹ thuật vẫn còn kéo dài ở một số công trình.

c) Công tác triển khai thực hiện đấu thầu dự án mới ở một số chủ đầu tư, BQL dự án còn vướng mắc, chậm[6], kế hoạch lựa chọn nhà thầu của một số đơn vị phải điều chỉnh. Một số đơn vị còn lúng túng trong việc xử lý các tình huống trong đấu thầu, nhất là các gói thầu đấu qua mạng.

d) Giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc, ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021, nhất là đối với các dự án giao thông, nông nghiệp, các dự án sử dụng từ nguồn thu tiền sử dụng đất, ghi thu ghi chi.

6. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

a) Về khách quan

- Ngày 21/12/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2185/QĐ-TTg về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2021, quá trình triển khai thực hiện và giải ngân còn chậm tiến độ do: các dự án chuyển tiếp sử dụng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ bố trí thiếu vốn so với kế hoạch trung hạn 2016-2020 đã giao (Trung ương giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thấp hơn so với kế hoạch được duyệt là 1.640.620 triệu đồng, giao 7.122.909 triệu đồng/8.763.529 triệu đồng), nên kế hoạch năm 2021 bố trí cho các dự án chuyển tiếp là 701.523 triệu đồng, chiếm 57,48% kế hoạch, các dự án này phải điều chỉnh kéo dài thời gian thực hiện mới được tiếp tục triển khai và giải ngân kế hoạch vốn; đối với các dự án bố trí mới sử dụng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ là 519.026 triệu đồng, chiếm 42,52% kế hoạch phải chờ Quốc hội khóa XV quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Các dự án sử dụng vốn ODA cần có ý kiến của nhà tài trợ[7] trước khi triển khai thực hiện; riêng các dự án lập đề xuất mới, khi triển khai dự án phải điều chỉnh do từ

---

[6] Gồm các dự án: ĐTXD công trình đường bộ ven biển từ Hòn Đất đi Kiên Lương; chuyển đổi nông nghiệp bền vững (Vnsat); Trung tâm Y tế huyện Giang Thành; Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng...

[7] Dự án VnSat bố trí năm 2021 là 70 tỷ đồng phải có ý kiến của Ban Chỉ đạo Trung ương, nhà tài trợ.

lúc lập đề xuất dự án đến lập dự án đầu tư có sự thay đổi về chế độ, chính sách (suất đầu tư, lãi vay, ...) dẫn đến việc phải điều chỉnh hồ sơ, thủ tục kéo dài.

- Là năm chuyển tiếp giữa 02 nhiệm kỳ và kiện toàn tổ chức, nhân sự gắn với Đại hội Đảng và bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân, UBND các cấp. Dịch bệnh Covid-19 bùng phát phải thực hiện giãn cách xã hội, nhiều nhà thầu phải áp dụng biện pháp cắt giảm nhân lực, tạm dừng hoạt động, vận chuyển nguyên vật liệu, nhập khẩu hàng hóa, tư vấn khảo sát, thiết kế huy động nhân lực gặp nhiều khó khăn. Giá nguyên vật liệu (cát san lấp, sắt thép...) tăng mạnh làm ảnh hưởng đến các gói thầu thực hiện hợp đồng theo đơn giá cố định, trọn gói (chiếm trên 95% các gói thầu xây lắp). Bên cạnh đó, do dịch bệnh Covid-19 nên việc không kịp thời tổ chức được các cuộc họp Hội đồng nhân dân tỉnh theo kế hoạch cũng làm ảnh hưởng đến việc cắt giảm, điều chuyển vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên thu ngân sách năm 2021 gặp nhiều khó khăn, ước hụt thu ngân sách là 1.189 tỷ đồng[8], trong đó: tiền sử dụng đất hụt 600 tỷ đồng, thu xổ số kiến thiết hụt 160 tỷ đồng, hụt thu ngân sách địa phương còn lại 429 tỷ đồng, đã ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân chung của cả tỉnh.

- Việc xây dựng đơn giá bồi thường gặp nhiều khó khăn, bất cập dẫn đến công tác GPMB chậm, còn xảy ra tình trạng khiếu kiện, khiếu nại kéo dài chưa được giải quyết triệt để.

b) Về chủ quan

Bên cạnh các yếu tố khách quan, thì nguyên nhân chủ quan được xác định là nguyên nhân chính dẫn đến việc thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021 đạt thấp, trong đó:

(1) Đối với vai trò của chủ đầu tư, đơn vị được giao quản lý vốn là Giám đốc (Thủ trưởng) sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:

- Một số sở, ban, ngành và địa phương chưa phát huy đầy đủ vai trò của người đứng đầu. Còn sự chủ quan, chưa tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện ở những tháng đầu năm.

- Là năm đầu tiên của giai đoạn trung hạn 5 năm lần thứ hai, tuy nhiên một số cơ quan đơn vị nghiên cứu chưa đầy đủ các quy định về đầu tư công, xây dựng

---

[8] Báo cáo số 359/BC-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về tình hình thu chi ngân sách, giải pháp bù đắp hụt thu, đảm bảo chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 và khả năng thu ngân sách để đảm bảo nguồn chi đầu tư công theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trong bối cảnh tác động của Covid-19.

và xử lý các vấn đề trong thẩm quyền. Dẫn đến việc bị động trong việc triển khai xây dựng kế hoạch, kiểm tra, giám sát và điều chỉnh tiến độ cho phù hợp trong quá trình thực hiện dự án.

(2) Đối với ban quản lý dự án: một số BQL dự án chưa làm hết trách nhiệm; chất lượng thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư chưa cao dẫn đến một số dự án phải điều chỉnh hồ sơ nhiều lần, lập hồ sơ thiết kế - dự toán còn chậm, chất lượng hồ sơ chưa đạt yêu cầu[9]; chậm nghiệm thu khối lượng hoàn thành, lập hồ sơ thanh, quyết toán; chưa kiên quyết xử lý đối với các nhà thầu chậm tiến độ, lập hồ sơ nghiệm thu, thanh, quyết toán.

(3) Đối với nhà thầu thi công: một số đơn vị thi công thiếu kinh nghiệm, năng lực thiết bị, tài chính và nhân lực; tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát kinh nghiệm, năng lực còn hạn chế, thiếu tinh thần trách nhiệm nên quá trình thi công phải xử lý phát sinh, làm chậm tiến độ thực hiện[10].

(4) Công tác phối hợp giữa các sở, ngành chuyên môn, huyện, thành phố với chủ đầu tư và các BQL dự án:

- Công tác phối hợp giữa một số sở, ngành chuyên môn với các chủ đầu tư và BQL dự án còn chưa chặt chẽ, chưa phát huy tốt vai trò trách nhiệm của cơ quan chuyên môn trong phạm vi quản lý, nhất là trong phối hợp giúp các chủ đầu tư, BQL dự án giải quyết các vấn đề vướng mắc hoặc đề xuất chủ trương, biện pháp xử lý những vấn đề vượt thẩm quyền; tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh, uốn nắn chưa kịp thời;

- Trong công tác GPMB chưa có sự phối hợp tốt giữa chủ đầu tư với sở chuyên ngành và UBND cấp huyện, còn né tránh, nhất là trong thực hiện các thủ tục bồi thường và giải quyết các vướng mắc phát sinh, khiếu nại,...

7. Nhiệm vụ và giải pháp tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022

---

[9] Gồm các dự án: trung tâm y tế huyện Giang Thành; trung tâm y tế huyện U Minh Thượng; trụ sở mới Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị trực thuộc; kè chống sạt lở khu vực Mũi Rãnh, huyện An Biên; kè chống sạt lở khu vực Xẻo Nhàu, huyện An Minh; kè chống sạt lở khu vực Hòn Quéo, huyện Hòn Đất; cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020; nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn từ UBND xã Thổ Sơn đến ngã bao cống Hòn Quéo); cầu U Minh Thượng trên đường tỉnh 965; chuyển đổi nông nghiệp bền vững (Vnsat); đồn Biên phòng Cửa khẩu cảng Hòn Chông;...

[10] Gồm các dự án: nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp nâng cấp, mở rộng cảng cá đảo Thổ Chu;...

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang sẽ tổ chức hội nghị kiểm điểm công tác đầu tư công năm 2021 để tiếp tục tăng cường công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 (dự kiến đầu tháng 3/2022). Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch đầu tư công năm 2022 và các năm tiếp theo, UBND tỉnh tập trung tổ chức thực hiện các giải pháp chủ yếu đối với vốn ngân sách Nhà nước như sau:

7.1. Các cấp, các ngành, chủ đầu tư nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 (kiểm điểm trách nhiệm các đơn vị giải ngân thấp gắn với kiểm điểm, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm 2021). Tiếp tục rà soát các vướng mắc, tồn đọng, xử lý dứt điểm để kịp thời đẩy nhanh giải ngân các nguồn vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022.

7.2. Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2022

a) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các chủ đầu tư, BQL dự án cần tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm:

(1) Tổ chức khen thưởng, biểu dương các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 (các đơn vị có tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 đạt trên 95% so với kế hoạch vốn giao đầu năm). Bên cạnh đó, phải nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 không đạt kế hoạch đề ra theo Chỉ thị số 02/CT-UBND của UBND tỉnh (so với kế hoạch vốn giao đầu năm) và báo cáo kết quả kiểm điểm về UBND tỉnh.

(2) Người đứng đầu các sở, ban, ngành, BQL dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành tỉnh; UBND cấp huyện, BQL dự án và các chủ đầu tư xem giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cơ quan, đơn vị mình; phải đề ra các giải pháp cụ thể nhằm kịp thời chấn chỉnh, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế trong năm 2021, trường hợp vượt thẩm quyền phải chủ động báo cáo, đề xuất UBND tỉnh hướng giải quyết. Tăng cường kỷ luật, chấp hành nghiêm các quy định trong quản lý đầu tư công, đấu thầu, xây dựng, thanh toán vốn, ...

(3) UBND các huyện, thành phố thực hiện giao kế hoạch đầu tư công năm 2022: chủ động phê duyệt danh mục dự án đầu tư ngay khi được thông báo vốn đối với các dự án cấp huyện quản lý và phân bổ chi tiết nguồn vốn bổ sung có mục tiêu theo ngành, lĩnh vực; khắc phục việc phân bổ chi tiết danh mục dự án theo từng nguồn vốn chưa đúng quy định. Phối hợp tốt với các ngành trong công tác GPMB. Xây dựng giải pháp cụ thể đảm bảo nguồn thu từ sử dụng đất đạt kế hoạch giao.

(4) Tập trung hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công đối với các danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

(5) Tổ chức lập kế hoạch chi tiết cho từng dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến triển khai thi công, nghiệm thu và thanh quyết toán đảm bảo phù hợp tiến độ chung của dự án và đúng quy định, bao gồm cả phần vốn được phép chuyển nguồn và kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân (phân công rõ nhiệm vụ, tiến độ, báo cáo định kỳ,...). Phân công cụ thể lãnh đạo, cán bộ theo dõi chỉ đạo, điều hành công việc từ khâu lập, thẩm định thiết kế, kế hoạch đấu thầu và triển khai thi công, đảm bảo phù hợp tiến độ và đúng quy định.

(6) Chú trọng nâng cao chất lượng việc lập các hồ sơ thủ tục chuẩn bị đầu tư (Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình/dự án, hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán,...). Chấm dứt tình trạng lựa chọn đơn vị tư vấn năng lực yếu kém thực hiện không đạt yêu cầu phải chỉnh sửa hồ sơ nhiều lần.

(7) Tăng cường công tác phối hợp, ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh công tác bồi hoàn GPMB, đặc biệt đối với một số địa phương như: Rạch Giá, Hòn Đất, Kiên Lương, Châu Thành, An Biên, U Minh Thượng, Phú Quốc,... có dự án lớn cần có phương án tái định cư. Khi có mặt bằng sạch mới tổ chức đấu thầu và triển khai thi công xây dựng, nhất là đối với các dự án giao thông. Tập trung xử lý dứt điểm công tác GPMB các công trình: cải tạo, nâng cấp đường vào khu căn cứ Tỉnh ủy ở U Minh Thượng; nâng cấp đường Thứ 2 đến Công Sự, huyện An Biên và U Minh Thượng; đường tỉnh ĐT.964; cầu Mỹ Thái; đường Dương Đông - Cửa Cạn - Gành Dầu và xây dựng mới nhánh nối với đường trục Nam - Bắc; đường ven biển từ Rạch Giá đi Hòn Đất; đường 3/2 nối dài (Rạch Giá - Châu Thành); đường ven sông Cái Lớn; đường bộ ven biển từ Hòn Đất đi Kiên Lương; đường Nguyễn Thị Minh Khai, đường Trần Văn Giàu,...

(8) Chấn chỉnh và tăng cường thực hiện nghiêm các quy định trong đấu thầu; giải quyết dứt điểm các trường hợp khiếu nại, kiến nghị trong đấu thầu. Tuân thủ nghiêm Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, không đưa ra các điều kiện làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu; chấp hành nghiêm việc đăng ký đấu thầu qua mạng, đảm bảo theo tiến độ UBND tỉnh quy định; thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng theo Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang.

(9) Các chủ đầu tư, BQL dự án tăng cường công tác họp giao ban định kỳ hàng tháng với các nhà thầu để nắm sát tình hình thực hiện dự án, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc (nếu có). Chỉ đạo thường xuyên thực hiện công tác giám sát và đánh giá đầu tư; công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, đồng thời chấn chỉnh và nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác thẩm định dự án, thiết kế - dự toán. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng công trình; lập hồ sơ thanh, quyết toán các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng đúng thời gian quy định. Kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những sai phạm theo kết luận thanh, kiểm tra, kiểm toán. Không ký kết hợp đồng đối với các nhà thầu tư vấn, thi công không có năng lực thực hiện. Kiên quyết xử phạt, cắt hợp đồng các nhà thầu vi phạm hợp đồng vượt thời gian thực hiện nhưng không có lý do chính đáng.

(10) Tăng cường công tác nghiệm thu từng giai đoạn để giải ngân vốn kịp thời khi có khối lượng hoàn thành, không để dồn việc thanh toán khối lượng hoàn thành tập trung vào cuối năm. Đẩy nhanh công tác quyết toán công trình khi được nghiệm thu đưa vào sử dụng theo đúng thời gian quy định tại Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính và có biện pháp xử lý nghiêm đối với các đơn vị không quyết toán, quyết toán chậm gây ảnh hưởng đến công tác bố trí kế hoạch vốn. Trường hợp cần thiết để đẩy nhanh việc quyết toán các công trình, dự án còn vướng mắc thì có thể thuê kiểm toán độc lập làm cơ sở để thực hiện thẩm định, quyết toán theo đúng quy định. Tập trung đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành các công trình trọng điểm của tỉnh: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường; đường bộ ven biển Rạch Giá - Hòn Đất; cảng hành khách Rạch Giá; cảng hành khách quốc tế Phú Quốc; nâng cấp, mở rộng đường Dương Đông - Cửa Cạn - Gành Dầu và xây dựng mới nhánh nối với đường trục Nam - Bắc; đường ven sông Cái Lớn (đi qua huyện An Biên, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận và một phần huyện Gò Quao);...

(11) BQL dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành tỉnh tăng cường vai trò lãnh đạo, điều hành, phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, nhất là trong công tác GPMB. Thường xuyên kiểm tra, báo cáo tiến độ thi công; xây dựng tiến độ từng công trình, nhất là các công trình trọng điểm đảm bảo đạt kế hoạch giao.

7.3. Các sở quản lý xây dựng chuyên ngành

(1) Tăng cường vai trò, trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư, BQL dự án kịp thời xử lý các trường hợp khó khăn, vướng mắc. Trường hợp vượt thẩm

quyền sớm có văn băn gửi cơ quan chức năng và các đơn vị liên quan để giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh giải quyết. Quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh dự án đầu tư, tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, thanh, kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách Nhà nước trong phạm vi quản lý. Kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực trong quản lý đầu tư công, đấu thầu, thanh quyết toán vốn,...

(2) Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn): tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định dự án, thiết kế - dự toán gắn với cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục rút ngắn thời gian thẩm định. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý Nhà nước trong đánh giá chất lượng công trình và nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Tham mưu mở các lớp tập huấn phổ biến các văn bản quy định mới đến các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; các chủ đầu tư và BQL dự án. Tăng cường hướng dẫn và nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định các quy hoạch xây dựng, chương trình phát triển đô thị tạo điều kiện đầu tư xây dựng công trình đồng bộ, chất lượng.

(3) Sở Kế hoạch và Đầu tư, theo chức năng, nhiệm vụ, kiểm tra đôn đốc, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho chủ đầu tư, BQL dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư công; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành đề xuất cắt giảm hoặc điều chuyển vốn đối với các đơn vị giải ngân thấp; thực hiện thanh, kiểm tra đầu tư công theo kế hoạch. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng chỉ thị chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022. Phối hợp tốt với các ngành và địa phương đôn đốc đơn vị tư vấn đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

(4) Sở Tài chính, tiếp tục đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các đơn vị đẩy nhanh tiến độ quyết toán, tất toán các dự án đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng. Phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư tham mưu thực hiện chuyển nguồn đối với các dự án được phép chuyển nguồn sang năm 2022.

(5) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động xử lý các vướng mắc, khó khăn trong công tác bồi thường GPMB. Phối hợp tốt với các ngành và địa phương xây dựng giá bồi thường sát với thực tế.

7.4. Tăng cường công tác tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ tham gia các lĩnh vực quản lý đầu tư công, quản lý dự án, đấu thầu, quản lý chất lượng công trình, thanh, quyết toán dự án hoàn thành.

8. Báo cáo kết quả kiểm điểm, xử lý nghiêm các trường hợp giải ngân chậm do nguyên nhân chủ quan, chưa nỗ lực cố gắng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 572/VPCP-KTTH ngày 21/01/2022 của Văn phòng Chính phủ.

Với sự nỗ lực cố gắng của hệ thống chính trị tỉnh Kiên Giang, kết quả giải ngân năm 2021 đạt 72,26% kế hoạch (trong đó vốn ngân sách Trung ương giải ngân đạt 79,73% kế hoạch), không đạt yêu cầu so với Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ. Trong đó, có nhiều chủ đầu tư giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao, bên cạnh đó còn một số chủ đầu tư giải ngân dưới 95% kế hoạch vốn được giao, UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1186/VP-KT ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Văn phòng UBND tỉnh, theo đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị giải ngân thấp, đề xuất kiểm điểm cụ thể từng nhóm vấn đề đối với các chủ đầu tư này (sau khi có kết quả kiểm điểm đối với các chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân thấp, UBND tỉnh sẽ báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Kiên Giang về đánh giá kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, UBND tỉnh Kiên Giang xin báo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nknguyen (01b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhàn

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang
Email: ubnd@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 25.02.2022 14:59:22 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(THEO NGUỒN VỐN)

(Kèm theo Báo cáo số 72 /BC-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: triệu đồng.

TT	NGUỒN VỐN	Kế hoạch năm 2021 (đầu năm)	Kế hoạch năm 2021 (điều chỉnh cuối năm)	Chênh lệch		THTH từ đầu năm đến ngày 31/01/2022 (theo số liệu thực tế của Kho bạc Nhà nước tỉnh)		Kế hoạch năm 2021 (còn lại chưa giải ngân)	
				Tăng (+)	Giảm (-)	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %
1	*2*	*3*	*4*	*5=4-3*	*6=4-3*	*7*	*8=7/4*	*9=4-7*	*10=9/4*
	TỔNG SỐ	**5.198.939**	**5.247.827**	**48.888**		**3.792.272**	**72,26%**	**1.455.555**	**27,74%**
I	**Vốn ngân sách địa phương, trong đó:**	**3.978.390**	**3.978.390**			**2.780.123**	**69,88%**	**1.198.267**	**30,12%**
1	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	1.019.590	1.019.590			399.411	39,17%	620.179	60,83%
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	1.300.000	1.300.000			829.884	63,84%	470.116	36,16%
3	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.610.000	1.610.000			1.511.761	93,90%	98.239	6,10%
4	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	48.800	48.800			39.067	80,06%	9.733	19,94%
II	**Vốn ngân sách Trung ương, trong đó:**	**1.220.549**	**1.269.437**	**48.888**		**1.012.150**	**79,73%**	**257.287**	**20,27%**
1	Vốn trong nước	1.005.260	1.005.260			788.197	78,41%	217.063	21,59%
	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, trong đó:	1.005.260	1.005.260			788.197	78,41%	217.063	21,59%
	- Đầu tư các dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững	*200.000*	*200.000*			*16.003*	*8,00%*	*183.997*	92,00%
2	Vốn nước ngoài	215.289	264.177	48.888		223.952	84,77%	40.225	15,23%

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(THEO SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG)

(Kèm theo Báo cáo số 72 /BC-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: triệu đồng.

TT	Theo ngành/địa phương	Kế hoạch năm 2021 (đầu năm)	Kế hoạch năm 2021 (điều chỉnh cuối năm)	Tăng/giảm so với kế hoạch vốn giao đầu năm		THTH từ đầu năm đến ngày 31/01/2021 (theo số liệu thực tế của Kho bạc Nhà nước tỉnh)			Kế hoạch năm 2021 (còn lại chưa giải ngân hết)		Tỷ lệ giải ngân các đơn vị cam kết/báo cáo HĐND tỉnh	
				Tăng (+)	Giảm (-)	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ % so với KH (đầu năm)	Tỷ lệ % so với KH (điều chỉnh)	Giá trị	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Chênh lệch
1	*2*	*3*	*4*	*5=4-3*	*6=4-3*	*7*	*8=7/3*	*9=7/4*	*10=4-7*	*11=10/4*	*12*	*13=12-9*
	TỔNG CỘNG	**4.275.190**	**5.247.827**	**972.637**	**972.637**	**3.792.272**	**88,70%**	**72,26%**	**1.455.555**	**27,74%**	**83,12%**	**-10,86%**
A	**CÁC SỞ, BAN NGÀNH**	**1.982.023**	**2.531.943**	**549.920**	**549.920**	**1.909.926**	**96,36%**	**75,43%**	**622.017**	**24,57%**	**90,31%**	**-14,88%**
1	Công an tỉnh	6.000	34.510	28.510		34.510	575,17%	100,00%	-	0,00%	100,00%	-
2	Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang	-	4.000	4.000		4.000		100,00%	-	0,00%	100,00%	0,00%
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	10.000	24.675	14.675		24.653	246,53%	99,91%	22	0,09%	100,00%	-0,09%
4	Văn phòng Tỉnh ủy	37.500	37.500			36.914	98,44%	98,44%	586	1,56%	100,00%	-1,56%
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	13.000	22.600	9.600		21.734	167,19%	96,17%	866	3,83%	100,00%	-3,83%
6	Sở Y tế	210.000	271.368	61.368		259.610	123,62%	95,67%	11.758	4,33%	100,00%	-4,33%
7	Trường Cao đẳng Nghề	-	532	532		504		94,67%	28	5,33%	100,00%	-5,33%
8	Văn phòng UBND tỉnh	2.900	2.968	68		2.741	94,53%	92,36%	227	7,64%	100,00%	-7,64%
9	Sở Nội vụ	2.000	3.600	1.600		3.307	165,33%	91,85%	293	8,15%	100,00%	-8,15%
10	Ban Quản lý dự án GMS	-	58.567	58.567		53.353		91,10%	5.214	8,90%	94,54%	-3,44%
11	BCH Quân sự tỉnh	5.500	18.400	12.900		16.085	292,45%	87,42%	2.315	12,58%	100,00%	-12,58%
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	543.230	748.529	205.299		651.921	120,01%	87,09%	96.608	12,91%	93,31%	-6,22%

TT	Theo ngành/địa phương	Kế hoạch năm 2021 (đầu năm)	Kế hoạch năm 2021 (điều chỉnh cuối năm)	Tăng/giảm so với kế hoạch vốn giao đầu năm		THTH từ đầu năm đến ngày 31/01/2021 (theo số liệu thực tế của Kho bạc Nhà nước tỉnh)			Kế hoạch năm 2021 (còn lại chưa giải ngân hết)		Tỷ lệ giải ngân các đơn vị cam kết/báo cáo HĐND tỉnh	
				Tăng (+)	Giảm (-)	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ % so với KH (đầu năm)	Tỷ lệ % so với KH (điều chỉnh)	Giá trị	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Chênh lệch
1	*2*	*3*	*4*	*5=4-3*	*6=4-3*	*7*	*8=7/3*	*9=7/4*	*10=4-7*	*11=10/4*	*12*	*13=12-9*
13	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	25.200	38.500	13.300		32.979	130,87%	85,66%	5.521	14,34%	100,00%	-14,34%
14	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	30.000	41.066	11.066		34.314	114,38%	83,56%	6.752	16,44%	100,00%	-16,44%
15	Sở Văn hóa và Thể thao	53.234	76.048	22.814		59.924	112,57%	78,80%	16.124	21,20%	100,00%	-21,20%
16	Sở Du lịch	50.000	62.000	12.000		44.499	89,00%	71,77%	17.501	28,23%	100,00%	-28,23%
17	Sở Giao thông vận tải	836.000	985.739	149.739		587.282	70,25%	59,58%	398.457	40,42%	80,67%	-21,09%
18	Đài Phát thanh và Truyền hình	12.000	7.000		-5.000	4.020	33,50%	57,42%	2.980	42,58%	100,00%	-42,58%
19	Sở Tài nguyên và Môi trường	145.459	78.783		-66.676	34.734	23,88%	44,09%	44.049	55,91%	98,13%	-54,04%
20	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	-	1.200	1.200		410		34,13%	790	65,87%	100,00%	-65,87%
21	Trường Cao đẳng Kiên Giang	-	2.238	2.238		628		28,06%	1.610	71,94%	100,00%	-71,94%
22	Vườn Quốc gia Phú Quốc	-	8.000	8.000		1.749		21,86%	6.251	78,14%	100,00%	-78,14%
23	Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc	-	3.300	3.300		58		1,75%	3.242	98,25%		
24	Sở Thông tin và Truyền thông	-	820	820		-		0,00%	820	100,00%	100,00%	-100,00%
B	**CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ**	**1.903.167**	**2.715.884**	**812.717**	**812.717**	**1.882.346**	**98,91%**	**69,31%**	**833.538**	**30,69%**	**78,37%**	**-9,06%**
1	Huyện Kiên Hải	32.919	75.189	42.270		75.186	228,40%	100,00%	3	0,00%	97,57%	2,43%
2	Huyện U Minh Thượng	54.719	55.274	555		55.270	101,01%	99,99%	4	0,01%	100,00%	-0,01%
3	Huyện Vĩnh Thuận	44.945	57.790	12.845		57.730	128,45%	99,90%	60	0,10%	95,88%	4,02%
4	Thành phố Hà Tiên	152.856	119.566		-33.290	119.154	77,95%	99,66%	412	0,34%	100,00%	-0,34%
5	Huyện Kiên Lương	48.511	62.221	13.710		61.955	127,71%	99,57%	266	0,43%	99,29%	0,28%

TT	Theo ngành/địa phương	Kế hoạch năm 2021 (đầu năm)	Kế hoạch năm 2021 (điều chỉnh cuối năm)	Tăng/giảm so với kế hoạch vốn giao đầu năm		THTH từ đầu năm đến ngày 31/01/2021 (theo số liệu thực tế của Kho bạc Nhà nước tỉnh)			Kế hoạch năm 2021 (còn lại chưa giải ngân hết)		Tỷ lệ giải ngân các đơn vị cam kết/báo cáo HĐND tỉnh	
				Tăng (+)	Giảm (-)	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ % so với KH (đầu năm)	Tỷ lệ % so với KH (điều chỉnh)	Giá trị	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Chênh lệch
1	*2*	*3*	*4*	*5=4-3*	*6=4-3*	*7*	*8=7/3*	*9=7/4*	*10=4-7*	*11=10/4*	*12*	*13=12-9*
6	Huyện An Biên	44.309	138.816	94.507		138.001	311,45%	99,41%	815	0,59%	100,00%	-0,59%
7	Huyện Giang Thành	38.350	54.710	16.360		53.972	140,74%	98,65%	738	1,35%	99,99%	-1,34%
8	Huyện An Minh	109.216	138.596	29.380		136.023	124,54%	98,14%	2.573	1,86%	98,98%	-0,84%
9	Huyện Tân Hiệp	44.101	61.571	17.470		58.301	132,20%	94,69%	3.270	5,31%	100,00%	-5,31%
10	Huyện Hòn Đất	57.852	79.282	21.430		74.897	129,46%	94,47%	4.385	5,53%	97,56%	-3,09%
11	Huyện Giồng Riềng	81.430	105.835	24.405		99.712	122,45%	94,21%	6.123	5,79%	100,00%	-5,79%
12	Huyện Gò Quao	73.089	84.994	11.905		79.591	108,90%	93,64%	5.403	6,36%	99,52%	-5,83%
13	Huyện Châu Thành	48.330	77.405	29.075		72.237	149,47%	93,32%	5.168	6,68%	100,00%	-6,68%
14	Thành phố Rạch Giá	379.611	358.591		-21.020	216.730	57,09%	60,44%	141.861	39,56%	94,42%	-33,98%
15	Thành phố Phú Quốc	692.929	1.246.044	553.115		583.585	84,22%	46,83%	662.459	53,17%	48,30%	-1,47%
C	**Dự phòng**	**390.000**	-		**-390.000**							